

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2019/HS-ST
Ngày 31- 10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Ninh Đình Đăng T, sinh năm 1982 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 46 đường số 6, khu phố 4, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Ninh Đình C, sinh năm 1945 (chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1956; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án xét xử về tội cướp giật tài sản và bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam ngày 26/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến án vụ án: Trần Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Phạm Hoàng Anh T, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2019, T điều khiển xe mô tô Yamaha biển số 60X5-5931 từ nhà đến quán cà phê H, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí

Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T đi vào quán và gặp người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, tên T1 nhận tiền và đưa cho T 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua ma túy xong, T đi ra khỏi quán và cất 02 gói ma túy vào túi đeo chéo màu đen đang đeo trên người, rồi chạy xe về. Trên đường chạy về, đến đoạn đường giao nhau giữa đường N và đường Đ, khu phố B, phường A, thị xã D thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A yêu cầu dừng xe kiểm tra. T khai nhận có sử dụng ma túy đá và không có giấy tờ tùy thân nên Công an phường A mời về trụ sở làm việc. Ninh Đình Đăng T tự lấy 02 gói ma túy giao nộp, Công an lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ống nhựa có kích thước khoảng 5x10cm bên trong có 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,2869 gam.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 60X5-5931, số khung 021072, số máy 021072.

Căn cứ bản Kết luận giám định số: 580/MT-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon hàn kín gửi giám định thu giữ của Ninh Đình Đăng T là ma túy, có khối lượng 0,2869 gam; loại chất Methamphetamine.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 60X5-5931, số khung 021072, số máy 021072, qua xác minh là xe của anh Trần Văn N.

Tại cáo trạng số 534/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ninh Đình Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ninh Đình Đăng T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon đã niêm phong bên trong chứa 0,2616 gam ma túy Methamphetamine vật hoàn lại sau giám định; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 đoạn ống nhựa dài 5x10cm không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, trong phần thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ninh Đình Đăng T sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy T có tên khoa học là Methamphetamine. Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2019 T điều khiển xe mô tô Yamaha biển số 60X5-5931 đến quán cà phê H, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Thái mua 400.000 đồng ma túy đá, đựng trong 02 gói nilon hàn kín. Trên đường chạy về đến đoạn đường giao nhau giữa đường N và Đ, khu phố B, phường A, thị xã D thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường A thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện.

Căn cứ bản Kết luận giám định số: 580/MT-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon hàn kín gửi giám định thu giữ của Ninh Đình Đăng T là ma túy, có khối lượng 0,2869 gam; loại chất Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo tàng trữ 01 gói ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,2616 gam để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 534/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu nghiệp ma túy, bị Tòa án xét xử về tội cướp giật tài sản và bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có chứa 0,2616 gam, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi đeo

chéo màu đen; 01 đoạn ống nhựa dài 5x10cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 60X5-5931, số khung 021072, số máy 021072, là xe của anh Trần Văn N, anh N không biết việc T dùng xe đi mua ma túy nên đã trả lại xe cho anh Nhúc.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Đình Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ninh Đình Đăng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có chứa 0,2616 gam, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 đoạn ống nhựa kích T 5x10cm.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2019, bút lục 43).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ninh Đình Đăng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND phường T (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đặng Ngọc Quân